

Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 14 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 812/2018/TLST- HNGĐ ngày 17/12/2018 về việc “Ly hôn” giữa:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976** (tên thường gọi: Nguyễn Thị T).

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà V, ngõ VI, đường N, phường T, quận HM, Hà Nội.

**Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1965.**

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Phòng V, cầu thang IV, khu tập thể L đường K, quận HBT, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Sỹ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Sỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Nguyễn Sỹ H1, sinh ngày 01/8/1996 và Nguyễn Sỹ D, sinh ngày 27/9/2003. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Sỹ D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Đối với cháu Nguyễn Sỹ H1 do đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định nên Tòa án không xét.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi chị N và anh H có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AC/2015/0004531 ngày 13 tháng 12 năm 2018. Chị N được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hai Bà Trưng;*
- *Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;*
- *UBND P. Minh Khai., Hai Bà Trưng, Hà Nội;*  
(GCNKH số 48, quyền số 08 ngày 23/4/1998)
- *Lưu HS-VP.*

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Kim Oanh**